

Học phần: Xây dựng các hệ thống nhúng**Nhóm: INT1461-06****Số tín chỉ:****3****Ngày thi: 7/6/2016****Giờ thi: 8h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10		20	60		
1	B12DCCN420	Võ Thế Anh	D12CNPM6	10,0	5,0		7,0	8,0	7,7	
2	B12DCCN475	Vũ Hải Đăng	D12CNPM2	9,0	4,0		7,0	4,0	5,1	
3	B12DCCN155	Trần Tiến Đạt	D12CNPM5	10,0	4,0		7,0	4,0	5,2	
4	B12DCCN150	Lê Tuấn Đức	D12CNPM6	5,0	4,0		4,0	3,0	3,5	
5	B12DCCN060	Đặng Phi Dương	D12CNPM4	10,0	5,0		7,0	5,0	5,9	
6	B12DCCN427	Nguyễn Minh Dương	D12CNPM6	10,0	5,0		8,0	4,0	5,5	
7	B12DCCN312	Bùi Thái Hà	D12CNPM3	9,0	4,0		7,0	0,0	2,7	
8	B12DCCN062	Hoàng Thị Hằng	D12CNPM6	10,0	4,0		7,0	8,0	7,6	
9	B12DCCN430	Trần Quang Hiệp	D12CNPM2	10,0	5,0		7,0	4,0	5,3	
10	B12DCCN431	Lê Hồng Hiếu	D12CNPM6	9,0	5,0		7,0	3,0	4,6	
11	B12DCCN113	Nguyễn Văn Hiếu	D12CNPM4	10,0	4,0		7,0	4,0	5,2	
12	B12DCCN436	Bùi Quang Hùng	D12CNPM2	10,0	5,0		8,0	4,0	5,5	
13	B12DCCN116	Trần Mạnh Hùng	D12CNPM4	4,0	5,0		4,0	3,0	3,5	
14	B112104471	Đặng Lê Thái Huỳnh	D12CNPM1	9,0	5,0		7,0	2,0	4,0	
15	B12DCCN024	Phan Thị Khanh	D12CNPM4	10,0	5,0		8,0	7,0	7,3	
16	B12DCCN178	Nguyễn Trung Kiên	D12CNPM3	10,0	5,0		7,0	8,0	7,7	
17	B12DCCN383	Phí Mạnh Kiên	D12CNPM4	10,0	4,0		7,0	7,0	7,0	
18	B12DCCN377	Đinh Hải Linh	D12CNPM6	9,0	5,0		7,0	7,0	7,0	
19	B12DCCN491	Nguyễn Diệu Linh	D12CNPM6	10,0	5,0		8,0	7,0	7,3	
20	B12DCCN444	Đỗ Thị Phương Loan	D12CNPM1	10,0	5,0		8,0	8,0	7,9	
21	B12DCCN387	Đào Xuân Lộc	D12CNPM5	10,0	5,0		7,0	5,0	5,9	
22	B12DCCN285	Phạm Công Minh	D12CNPM3	5,0	4,0		7,0	3,0	4,1	
23	B12DCCN335	Nguyễn Thị Mỹ	D12CNPM1	10,0	5,0		7,0	0,0	2,9	Vắng có phép
24	B12DCCN287	Trần Ngọc Nam	D12CNPM2	10,0	5,0		8,0	8,0	7,9	
25	B12DCCN128	Mai Thị Thu Nga	D12CNPM5	10,0	5,0		7,0	9,0	8,3	
26	B12DCCN135	Nguyễn Văn Quý	D12CNPM4	10,0	4,0		7,0	7,0	7,0	
27	B12DCCN189	Trần Xuân Sơn	D12CNPM4	10,0	5,0		7,0	4,0	5,3	
28	B12DCCN294	Đỗ Trung Thành	D12CNPM3	5,0	4,0		7,0	0,0	2,3	Vắng
29	B12DCCN457	Mai Thành Thịnh	D12CNPM5	10,0	5,0		8,0	5,0	6,1	
30	B12DCCN044	Phạm Văn Thơm	D12CNPM2	10,0	5,0		8,0	8,0	7,9	
31	B12DCCN350	Lê Thị Thúy	D12CNPM1	10,0	4,0		7,0	5,0	5,8	
32	B12DCCN460	Vũ Văn Tiên	D12CNPM2	8,0	4,0		7,0	5,0	5,6	
33	B12DCCN141	Lê Khánh Toàn	D12CNPM6	10,0	5,0		7,0	7,0	7,1	
34	0921040350	Nguyễn Mạnh Toàn	D12CNPM1	10,0	5,0		7,0	0,0	2,9	Vắng
35	B12DCCN461	Nguyễn Quỳnh Trang	D12CNPM6	10,0	5,0		7,0	7,0	7,1	
36	B12DCCN091	Trần Minh Trí	D12CNPM1	10,0	4,0		7,0	5,0	5,8	

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10		20	60		
37	B12DCCN462	Dương Tuyết	Trình	D12CNPM2	10,0	5,0		7,0	7,0	7,1
38	B12DCCN463	Lê Thành	Trung	D12CNPM3	10,0	5,0		8,0	3,0	4,9
39	B12DCCN200	Nguyễn Đình	Trường	D12CNPM4	10,0	4,0		7,0	7,0	7,0
40	B12DCCN297	Lê Anh	Tuấn	D12CNPM2	9,0	4,0		7,0	8,0	7,5
41	B12DCCN202	Quách Quang	Tuấn	D12CNPM5	10,0	5,0		7,0	4,0	5,3
42	B12DCCN299	Cao Văn	Tùng	D12CNPM6	10,0	5,0		8,0	9,0	8,5
43	B12DCCN465	Đặng Thanh	Tùng	D12CNPM4	8,0	5,0		7,0	8,0	7,5
44	B12DCCN300	Đào Thanh	Tùng	D12CNPM1	10,0	4,0		7,0	2,0	4,0
45	B12DCCN302	Đoàn Văn	Việt	D12CNPM6	7,0	4,0		7,0	7,0	6,7
46	B12DCCN096	Vũ Hoàng	Việt	D12CNPM2	10,0	4,0		7,0	7,0	7,0
47	B12DCCN303	Nguyễn Hoàng	Vinh	D12CNPM3	10,0	4,0		8,0	8,0	7,8
48	B12DCCN304	Trần Quang	Vinh	D12CNPM4	10,0	4,0		8,0	8,0	7,8
49	B12DCCN205	Nguyễn Hoàng	Vũ	D12CNPM3	8,0	5,0		7,0	7,0	6,9
50	B12DCCN149	Nguyễn Tuấn	Vũ	D12CNPM2	10,0	4,0		7,0	0,0	2,8
51	B12DCCN098	Phan Tuấn	Vũ	D12CNPM1	10,0	5,0		7,0	8,0	7,7
52	B112104321	Nguyễn Việt	Hung	D11CNPM1	10,0	5,0		7,0	4,0	5,0

Ghi chú:

- Số SV theo DS: 52 SV
 - Số SV thi đạt: 45 SV
 - Số SV thi không đạt: 6 SV
 - Số SV thi lại: 1 SV

- Số SV dự thi: 49 SV
 - Số SV vắng thi: 2 SV
 - Số SV vắng thi có phép: 1 SV

CÁN BỘ KHỚP PHÁCH**SỐ 1****SỐ 2***Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2016***TRƯỞNG TRUNG TÂM****Phạm Anh Tuấn****Nguyễn Hoa Cường****Nguyễn Xuân Trường**

